

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 282/2024/HS-ST

Ngày: 06-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 183/2024/TLST-HS ngày 03/4/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2024/QĐXXST-HS ngày 24/5/2024 đối với bị cáo:

Trần Hải N, sinh năm 1997 tại Quảng Ngãi. Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện nay: Phòng trọ số F, tổ D, khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh B, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1968. Bị cáo là con thứ 03 (Ba) trong gia đình có 03 chị em; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1998; Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 23/8/2023, sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh số 1428/LTG-CSĐT-MT ngày 31/8/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam B5 - Công an tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hải N là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 08 giờ ngày 21/8/2023, N vào trang mạng “Đập đá Biên Hoà” trên mạng xã hội Facebook hỏi mua ma túy và để lại số điện thoại 0867213660 của N, khi ai có nhu cầu bán ma túy thì liên hệ lại với N.

Sau đó, một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi cho N qua phần mềm Messenger trên Facebook để bán ma túy, N đặt mua ma túy với giá 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và N yêu cầu người bán chia ma túy ra thành các gói ma túy nhỏ để dễ sử dụng, N trả công thêm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Khoảng 17 giờ 38 phút cùng ngày, N sử dụng tài khoản của N số 106873445375 Ngân hàng V chuyển tiền vào tài khoản số 0481000054017 Ngân hàng V1 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để trả tiền mua ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 22/8/2023, N nhận được điện thoại giao hàng của S1 (không rõ nhân thân, lai lịch) và hẹn N đến khu vực “Lầu bò N” thuộc khu phố F, phường L, thành phố B để giao hàng. Sau khi nhận được hàng, N mang về tại phòng trọ số F, tổ D, khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, kiểm tra bên trong có 21 (hai mươi một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá), kèm theo 10 ống hút bằng thủy tinh và 01 cân tiểu ly. Nguyên cất giấu vào trong chiếc hộp sắt có chữ “Silver” 12 (mười hai) gói ma túy rồi để trong túi quần bên phải; cất 07 (bảy) gói ma túy đá vào trong điều thuốc lá điện tử và cất 01 gói ma túy đá vào trong ngăn tủ để đồ trong phòng trọ. Nguyên lấy 01 gói ma túy bỏ vào “nổ” để sử dụng. Lúc này, Nguyễn Văn T (sinh năm 1991, thường trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) đi nhậu về và đến nhà trọ của N chơi. T vào phòng thì thấy N đang sử dụng ma túy nên T xin sử dụng cùng. N đồng ý rồi T cùng N sử dụng trái phép chất ma túy đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì sử dụng hết ma túy trong “nổ”, sau đó đi ngủ.

Đến 08 giờ 25 phút ngày 23/8/2023, Công an thành phố B phối hợp cùng Công an phường L tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 6 do N thuê để ở. Lúc này, N ngồi ngay cửa ra vào của phòng trọ thì N dùng tay phải lấy trong túi quần bên phải của mình đang mặc 01 hộp sắt có chữ “Silver” bên trong có chứa 12 (mười hai) gói ma túy đá bỏ xuống ngay vị trí N ngồi thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hải N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) hộp sắt, kích thước 2,5x5cm bên trong có 12 (mười hai) gói nilon bên trong đều chứa chất màu trắng, thu giữ ngay vị trí Trần Hải N ngồi trước cửa phòng trọ; 01 (một) hộp nhựa được cuốn băng keo màu đen, bên trong có 07 (bảy) gói nilon đều chứa chất màu trắng, thu giữ trên sàn trong phòng trọ; 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng, được thu giữ từ trong phòng trọ. Tất cả đều đã được niêm phong và có chữ ký của N (Nguyên khai là ma túy tổng hợp (hàng đá) và có dấu mộc của Công an phường L, thành phố B.

- 10 (mười) ống thủy tinh, 03 (ba) nổ thủy tinh và 01 (một) cân tiểu ly dùng để sử dụng ma túy và cân ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số thuê bao: 0867213660, số Imel: 3572850929978317 của N dùng liên lạc mua ma túy.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tạm giữ và giao trả tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại di động S3 A11; 01 điện thoại di động hiệu Vivo không khởi động được nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy và 01 xe mô tô biển số 76H1-327.25 do N đứng tên chủ sở hữu dùng làm phương tiện đi lại không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Tại Kết luận giám định số 1890/KL-KTHS ngày 30/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,7855 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,0664 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,9313 gam loại Methamphetamine.

* Quá trình điều tra xác minh:

- Thông tin tài khoản 0481000054017 do chị Nguyễn Thị L (sinh năm: 1978, HKTT: 48, tổ B, khu phố C, phường L, B, Đồng Nai) làm việc tại Công ty TNHH S4 (nay là Công ty A), địa chỉ: đường số A, Khu công nghiệp B, B, Đồng Nai là người có đứng tên sổ tài khoản. Chị L khai không sử dụng sổ tài khoản này, không biết ai là người sử dụng thông tin cá nhân của chị để đăng ký tài khoản ngân hàng. Xác minh tại Công ty A, chị L sử dụng sổ tài khoản 0121000807503 ngân hàng V1 để nhận chuyển tiền lương hàng tháng.

- Tiến hành xác minh các sổ tài khoản: 42200336818059; 039478983; 0301000336083 có thực hiện việc giao dịch chuyển tiền đến và đi của sổ tài khoản 0481000054017 để xác định thông tin cá nhân thân của người đang sử dụng sổ tài khoản 0481000054017. Kết quả Ngân hàng M xác định sổ tài khoản: 039478983; 0301000336083 là tài khoản mở online, khách hàng chưa định danh nên không xác định được người sử dụng các tài khoản nêu trên. Sổ tài khoản: 42200336818059 do anh Võ Minh D1 (sinh năm: 1979, HKTT: Kp4, phường L, B, Đồng Nai) là chủ sở hữu. Làm việc anh D1 xác nhận gia đình buôn bán tạp hóa, anh D1 sử dụng sổ tài khoản 42200336818059 để nhận tiền bán hàng và thỉnh thoảng có nhận tiền hộ cho người có nhu cầu rút tiền mặt. Ngày 21/8/2023, anh có nhận 500.000 đồng tiền chuyển khoản của sổ tài khoản 0481000054017, nhưng không rõ ai là chủ sở hữu, không nhớ ai là người nhờ anh nhận tiền hộ, anh cũng không quen biết ai tên Nguyễn Thị L.

- Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Văn T khai nhận đã 03 lần mua ma túy của bị cáo N để sử dụng. Sau đó, T thay đổi lời khai là do bị cáo N cho T sử dụng không phải mua. Bị cáo N không thừa nhận hành vi bán ma túy cho T mà chỉ thừa nhận cho T ma túy, T sử dụng ma túy ở đâu thì bị cáo N không biết. T chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng của bị cáo N là để trả tiền nợ, không phải tiền bán ma túy.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt: Từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S2) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 05 (Năm) năm 06 (S2) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt cho 02 tội đối với bị cáo.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định, 10 (mười) ống thủy tinh, 03 (ba) nỏ thủy tinh và 01 (một) cân tiểu ly dùng để sử dụng ma túy và cân ma túy. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số thuê bao: 0867213660, số Imel: 3572850929978317 của bị cáo dùng liên lạc mua ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Vào ngày 21/8/2023 bị cáo Trần Hải N đã mua ma túy cất giữ tại phòng trọ số F, tổ D, khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để sử dụng. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/8/2023, tại phòng trọ nêu trên bị cáo N đã 01 lần tổ chức cho Nguyễn Văn T và bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 08 giờ 25 phút ngày 23/8/2023 bị cáo bị Công an phường L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 7,7832 gam ma túy loại Methamphetamnie tại phòng trọ số F, tổ D, khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố bị

cáo theo Cáo trạng số 185/CT-VKSBH ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là có cơ sở đúng người và đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp; bị cáo có con nhỏ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4.2]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo; Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cần có mức án nghiêm, tiếp tục cách ly ra khỏi xã hội một thời gian đối với bị cáo mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

[5.1]. Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định, 10 (mười) ống thủy tinh, 03 (ba) nỏ thủy tinh và 01 (một) cân tiểu ly dùng để sử dụng ma túy và cân ma túy. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số thuê bao: 0867213660, số Imel: 3572850929978317 của bị cáo N dùng liên lạc mua ma túy.

[5.2]. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại di động S3 A11; 01 điện thoại di động hiệu Vivo và 01 xe mô tô biển số 76H1-327.25 là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về các nội dung khác có liên quan đến vụ án:

[6.1]. Đối với Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Ủy ban nhân dân phường L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với lời khai ban đầu của Nguyễn Văn T về việc bị cáo N đã ba lần bán ma túy cho T. Kết quả điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh bị cáo N bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6.2]. Đối với chị Nguyễn Thị Lua 1 người đứng tên sổ tài khoản 0481000054017. Kết quả làm việc chị L không sử dụng sổ tài khoản này, không biết ai là người sử dụng thông tin cá nhân của chị để đăng ký tài khoản. Bị cáo N xác định người bán ma túy cho bị cáo N là nam giới, bị cáo không biết ai tên Nguyễn Thị L nên không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm đối với chị L. Đối với nam thanh niên (không rõ thông tin nhân thân) là người đã bán ma túy cho bị cáo N, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu có liên quan trong vụ án để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hải N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Hải N: 05 (Năm) năm 04 (B1) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (H) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Hải N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: **07 (Bảy) năm 04 (B1) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2023.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Số lượng ma túy còn lại sau giám định (01 gói niêm phong số: 1890/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ).

- 10 (mười) ống thủy tinh, 03 (ba) nỏ thủy tinh và 01 (một) cân tiểu ly.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số thuê bao: 0867213660, số I: 3572850929978317.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa bên giao là Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B và bên nhận là Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân phường (xã) của bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huy Công